

Số: 35/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH C

Địa chỉ cũ: Lô B, Khu công nghiệp B, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: Lô B, Khu công nghiệp B, phường L, Thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tòa F, số A P, phường T, Thành phố Hà Nội.

Văn bản ủy quyền số 027/2025/GUQ ngày 10/7/2025.

Bị đơn: Anh Lê Minh Đ, sinh năm: 1993

Chị Đặng Thị T2, sinh năm: 1992

Cùng địa chỉ: Xóm F, thôn Q, xã T, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 28/4/2026, anh Lê Minh Đ và chị Đặng Thị T2 còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn C tổng số tiền 272.662.010 đồng (Trong đó tiền mua cám còn nợ là 203.970.349 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 68.691.661 đồng).

2.2. Anh Lê Minh Đ và chị Đặng Thị T2 tự nguyện thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn C trong khoảng thời gian từ ngày 20 đến ngày 25 dương lịch

hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5 năm 2026 với số tiền không thấp hơn 15.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền 203.970.349 đồng (Hai trăm linh ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng).

2.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C tự nguyện không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền 68.691.661 đồng (Sáu mươi tám triệu sáu trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng) nếu anh Lê Minh Đ và chị Đặng Thị T2 không vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

2.4. Trường hợp anh Lê Minh Đ và chị Đặng Thị T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại một tháng bất kỳ thì phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tại thời điểm vi phạm. Số tiền này bao gồm số tiền mua cầm còn nợ và số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 68.691.661 đồng (Sáu mươi tám triệu sáu trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng).

2.5. Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Lê Minh Đ và chị Đặng Thị T2 còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền còn phải thi hành án.

2.6. Về án phí: Anh Lê Minh Đ và chị Đặng Thị T2 tự nguyện chịu 6.816.550 đồng (Sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn C 8.425.805 đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm linh năm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003897 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Võ Duy Minh